THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM

GIẬN LẬN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trình bày bởi:
ĐẶNG XUÂN CẢNH, DBA, CPA (Aust.), FVACPA, FVTCA
Managing Partner | AUDIT & ASSURANCE SERVICE
03/2018

RSM

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- TÓM TẮT NỘI DUNG
- GIAN LẬN VỀ DOANH THU
- GIAN LẬN VỀ TÀI SẢN
- GIAN LẬN VỀ CHI PHÍ VÀ CÔNG NỢ
- CÁC GIAN LẬN BÁO CÁO TÀI CHÍNH KHÁC
- GIAN LẬN HAY SAI SÓT?
- PHÁT HIỆN RỦI RO GIAN LẬN

RSM

CHỮ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
KTV	Kiểm toán viên
DN	Doanh nghiệp
DT	Doanh thu
LN	Lợi nhuận
CP	Chi phí
BCĐKT	Bảng cân đối kế toán
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
TSCĐ	Tài sản cố định
BĐSĐT	Bất động sản đầu tư

TÓM TẮT NỘI DUNG

GIAN LẬN VỀ DOANH THU

- Giới thiệu
- Thời điểm ghi nhận
- Doanh thu giả và thổi phồng doanh thu
- Phân loại sai
- Doanh thu gộp

RSM

GIAN LẬN VỀ TÀI SẢN

- Vốn hóa chi phí không phù hợp
- Định giá tài sản

GIAN LẬN VỀ CHI PHÍ VÀ NỢ PHẢI TRẢ

- Chuyển chi phí sang các niên độ sau
- Bỏ sót và báo cáo nợ phải trả thấp

CÁC GIAN LẬN BCTC KHÁC

- Hợp nhất
- Sử dụng công cụ che giấu
- Thuyết minh

GIẬN LẪN HAY SAI SÓT?

- Smoking gun
- Có nhân chứng
- Sửa đổi hồ sơ tài liệu
- Nhiều sổ sách kế toán
- Hủy bằng chứng
- Hành động trái ngược với ý kiến tư vấn

GIẬN LẬN HAY SAI SÓT?

- Các hành vi
- Thu nhập cá nhân
- Không có cách giải thích khác
- Trách nhiệm của người cung cấp dịch vụ kế toán khi có nghi ngờ gian lận?
- Gian lận đối với KTV

PHÁT HIỆN RỦI RO GIAN LẬN

- Sử dụng các chỉ số thanh toán
- Sử dụng các chỉ số sinh lợi
- Sử dụng chỉ số dòng tiền từ hoạt động kinh doanh
- Ai điều tra gian lận?

RSM

GIAN LẬN VỀ DOANH THU

GIỚI THIỆU

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN

- Chuyển doanh thu từ niên độ này sang niên độ khác
- Phổ biến nhất là ghi nhận sớm doanh thu

DT GIẢ HOẶC THỔI PHỒNG DT

- Khách hàng giả; giao dịch giả; cả hai yếu tố = DT giả
- Giao dịch với khách hàng thật nhưng giá trị bị thổi phồng

PHÂN LOẠI

- Có thể có ảnh hưởng quan trọng đến một số đo lường tài chính bằng cách phân loại giao dịch sai
- Các dòng trên BCTC bị sai

DOANH THU GỘP

- Làm cho DN có vẻ lớn hơn
- Chỉ tiêu LN không bị ảnh hưởng
- DT và CP được ghi nhận cao hơn với một số bằng nhau

RSM

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

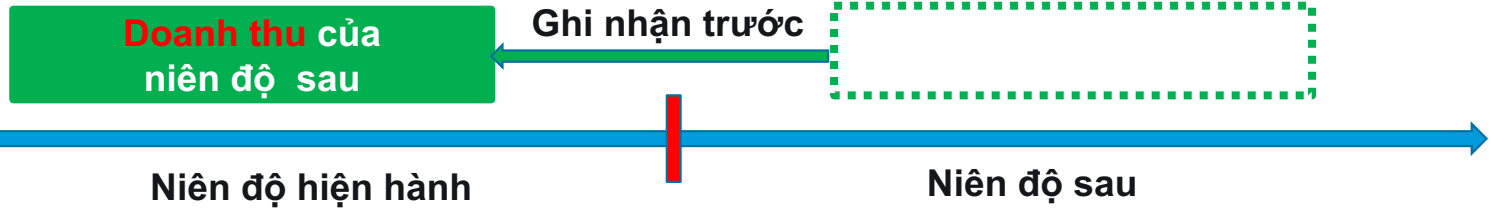

Kế toán thủ công:

- Nhập ngày không chính xác

Kế toán tự động (phần mềm):

- Nhập ngày không chính xác
- Ghi đè lên ngày phần mềm ghi nhận
- Thực hiện những thay đổi vào chương trình máy tính

RSM

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

Chuyển hàng

- Chuyển hàng trước khi thực sự tiêu thụ
- Cố ý kéo dài thời gian đi đường
  => Khách hàng không nhận được hàng trước khi ký hợp đồng bán hàng
- Chuyển hàng đến kho trung gian trước khi chuyển đến khách hàng
- Chuyển hàng không đúng theo đơn đặt hàng khi hàng theo đơn đặt hàng không còn tồn kho

RSM

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

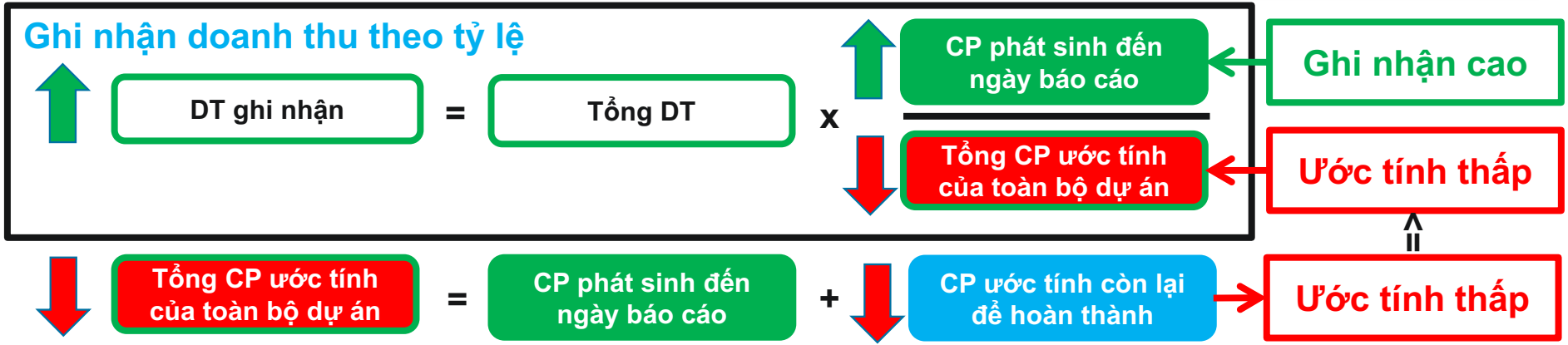

Phương thức ghi nhận cao chi phí thực tế phát sinh đến ngày báo cáo:

- Trả trước cho nhà cung cấp và nhà thầu phụ hàng hóa dịch vụ chưa cung cấp và không ghi nhận những khoản ứng trước là tài sản mà ghi nhận chi phí của dự án;
- Che dấu các khoản thanh toán cho các bên liên quan như là chi phí của dự án;
- Tạo ra các doanh nghiệp giả như là nhà cung cấp hoặc nhà thầu phụ và thực hiện thanh toán hoặc trích trước các khoản thanh toán cho các doanh nghiệp giả này;
- Tạo ra nhân viên “ma” và làm giả các tài liệu là những nhân viên này đang làm việc cho dự án và được thanh toán;
- Phân loại sai các chi phí hợp pháp;
- Ghi nhận trùng chi phí đã phát sinh

RSM

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

KHÁCH HÀNG TRUYỀN THỐNG

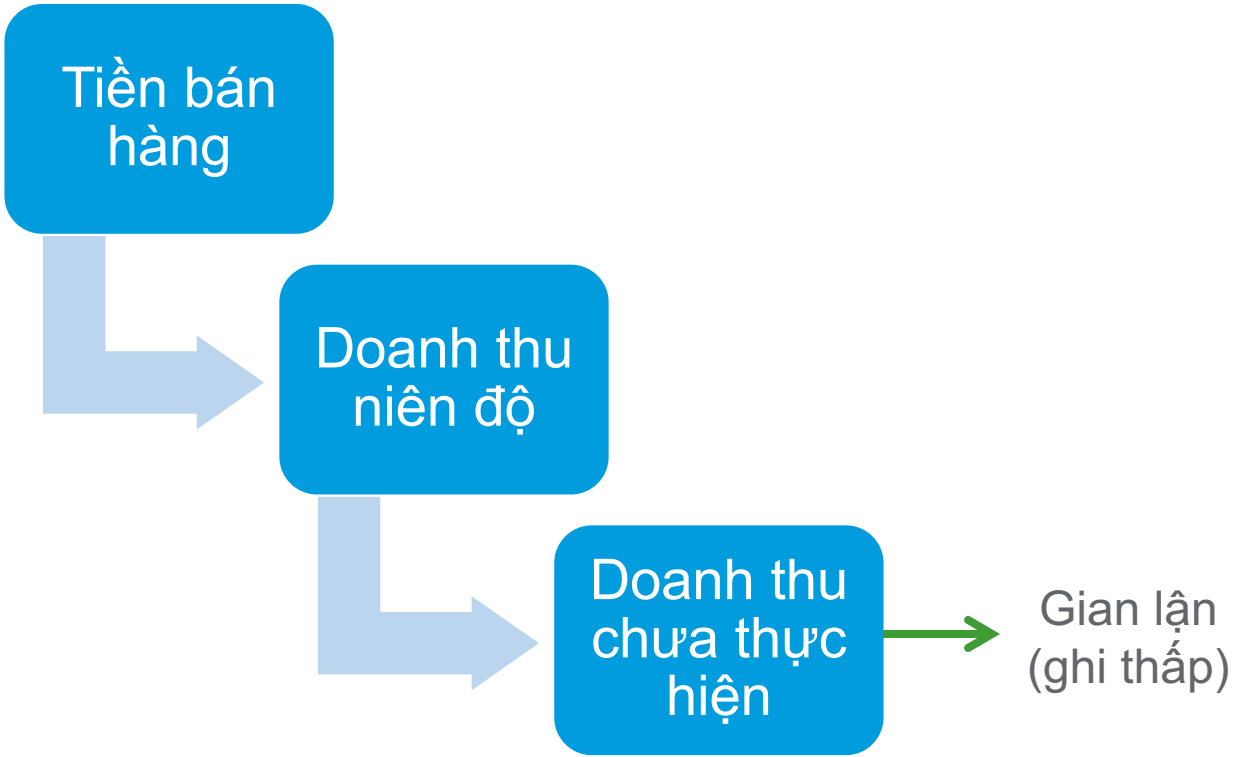

RSM

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

KHÁCH HÀNG TRUYỀN THỐNG

Gian lận khách hàng truyền thống (ghi nhận thấp phần thanh toán trong tương lai)

- Không ghi nhận doanh thu chưa thực hiện
- Ghi nhận thấp theo giá gốc thấp hơn giá trị hợp lý
- Ghi nhận thấp hơn bằng cách xác định FV không phù hợp
- Ghi nhận thấp tỷ lệ thanh toán khuyến mãi

RSM

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

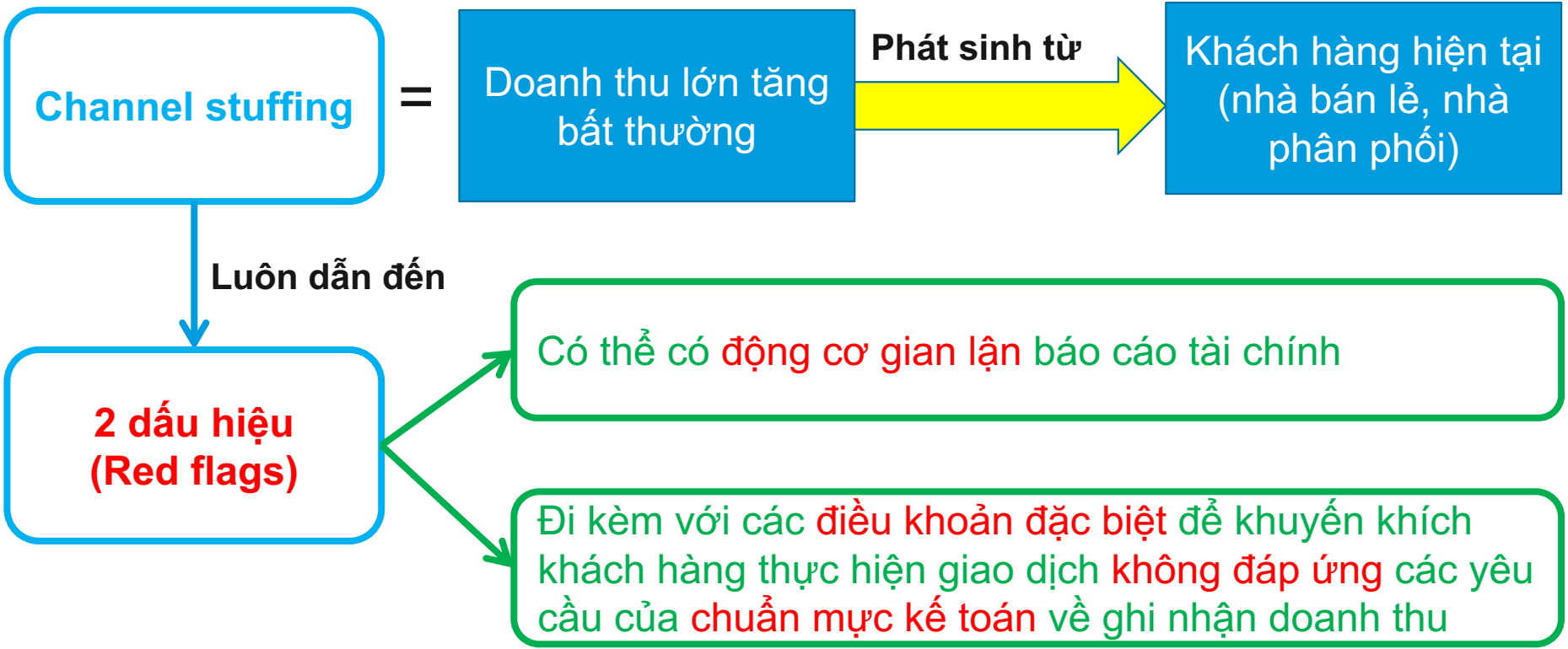

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

Bill and hold = Khách hàng đặt hàng + Yêu cầu người bán giữ hàng và giao trong tương lai

USGAAP
7 điều kiện ghi nhận doanh thu trước khi giao hàng:

1. Rủi ro về **quyền sở hữu** phải được chuyển cho người mua
2. Khách hàng nhất định phải có các **cam kết không thể thay đổi** để mua hàng (ưu tiên bằng văn bản)
3. **Người mua**, không phải là người bán, phải **yêu cầu** giao dịch bán hàng là Bill and hold
4. Phải có **lịch giao hàng cụ thể** và việc giao hàng phải hợp lý và phù hợp với mục đích kinh doanh của người mua
5. Người bán không phải nắm giữ bất kỳ nghĩa vụ thực hiện cụ thể nào có thể làm cho **quá trình tạo ra thu nhập** không hoàn thành
6. **Hàng hóa phải tách biệt** khỏi hàng hóa của bên bán và không được dùng để thực hiện đơn đặt hàng của khách hàng khác
7. Hàng hóa phải **hoàn tất sẵn sàng** để giao hàng

=> Mỗi điều kiện trên điều chứa đựng yếu tố rủi ro gian lận vốn có của nó

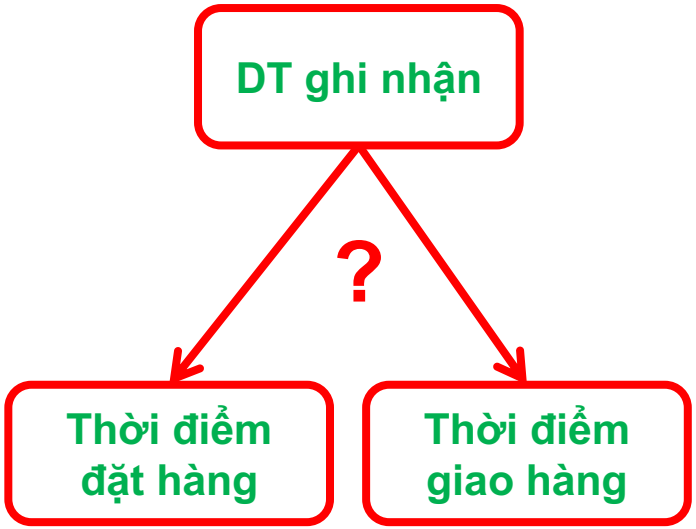

VAS: Không hướng dẫn cụ thể

RSM

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – ĐẨY DT SANG NIÊN ĐỘ SAU

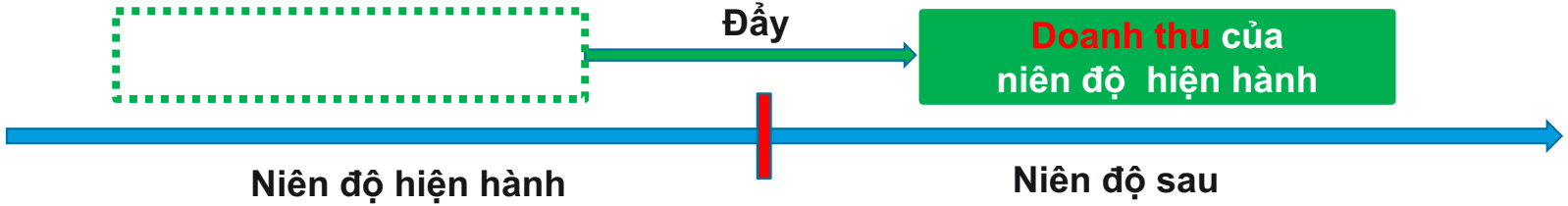

Sửa đổi tài liệu giao hàng để làm cho nó có vẻ là được thực hiện trễ hơn bình thường

Bóp méo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của các hợp đồng dài hạn

Chậm xuất hóa đơn cho khách hàng

Thu xếp việc **chậm thanh toán** từ khách hàng

Sửa đổi tài liệu bán hàng làm cho nó có vẻ được thực hiện trong niên độ sau

Gian lận

RSM

THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – ĐẨY DT SANG NIÊN ĐỘ SAU

Sử dụng một khoản dự trữ để **dự phòng** cho **thiếu hụt doanh thu** tương lai → **"Reserve for a rainy day"**

Hình thành một khoản **dự trữ** được ghi nhận là **nợ phải trả** trên BCĐKT → **Chuyển đổi thành doanh thu** khi doanh thu không đủ như mong đợi

RSM

DOANH THU GIẢ

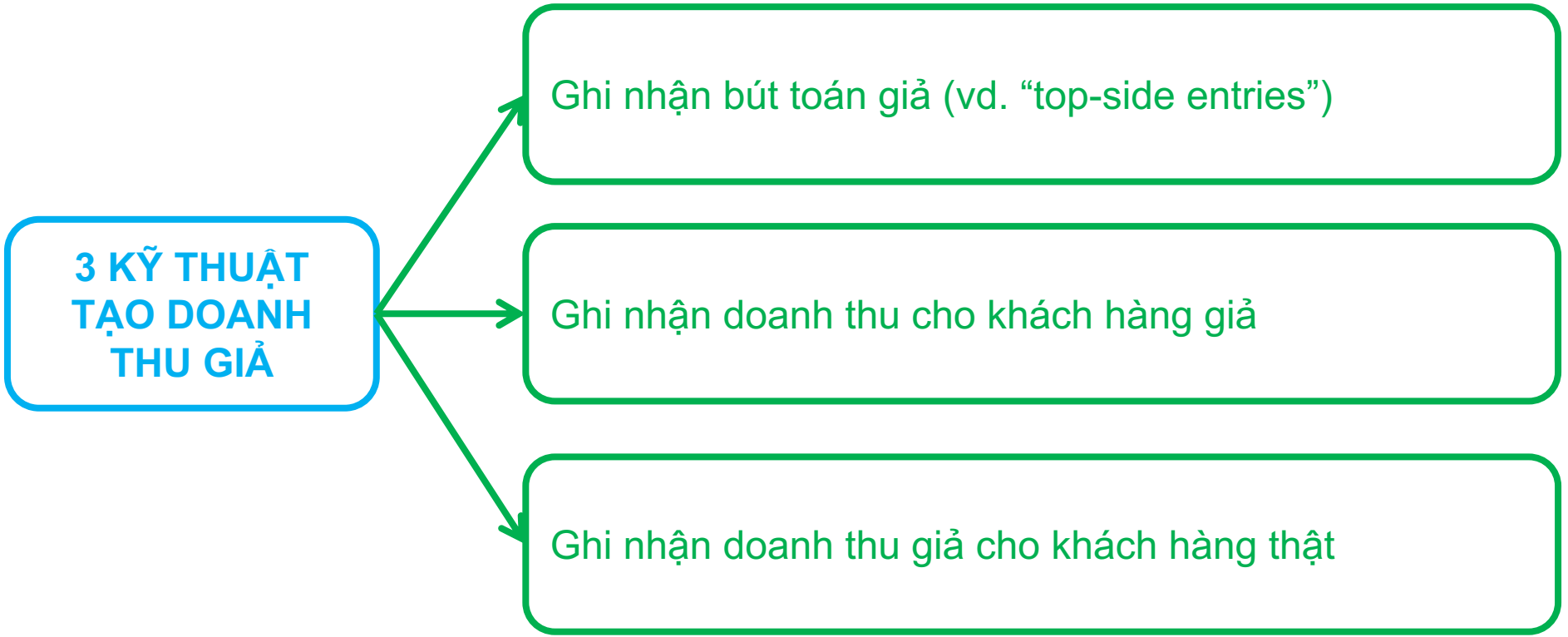

BÁN HÀNG CHO BÊN LIÊN QUAN

Gian lận

Khi **Bên liên quan** không được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của bên bán (**Công ty A**)

Doanh thu bán bàng cho **Bên liên quan** **không** bị loại bỏ

RSM

THỔI PHỒNG DOANH THU – KHÁCH HÀNG THẬT

HÀNG HÓA KÝ GỞI

PHÂN LOẠI SAI

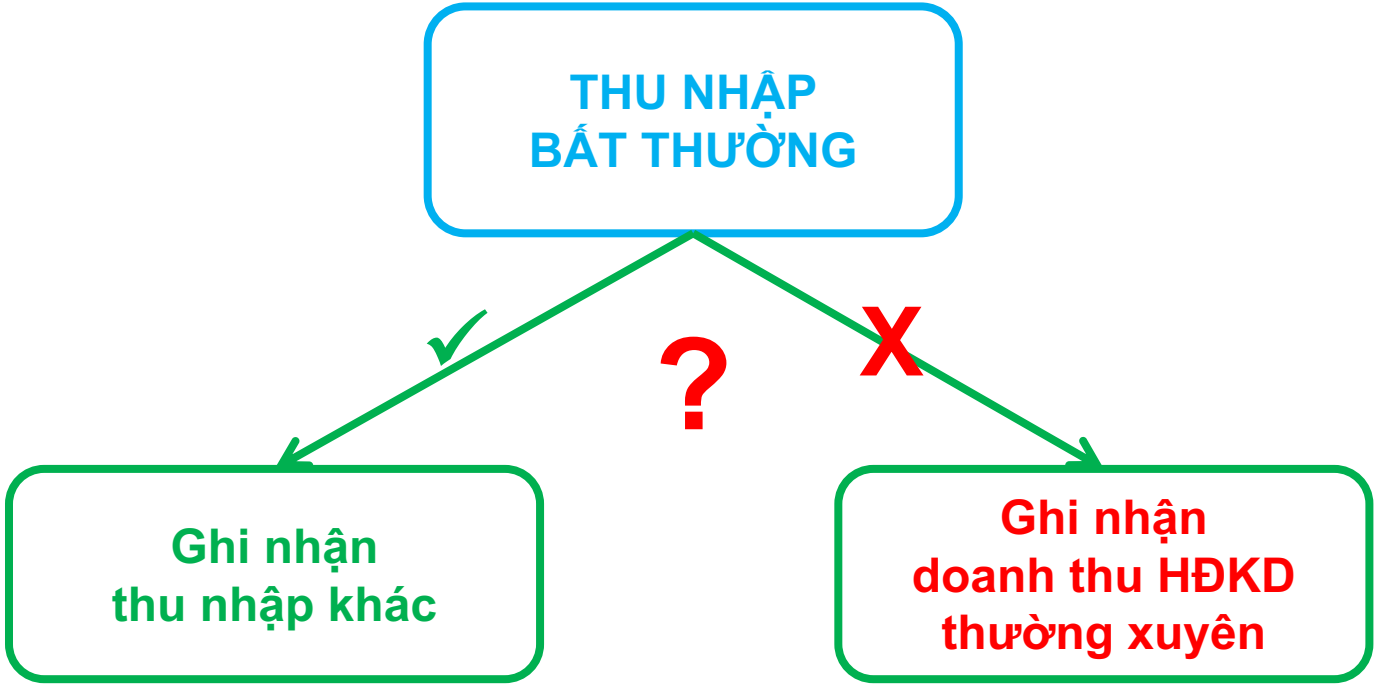

GHI NHẬN THEO SỐ GỘP

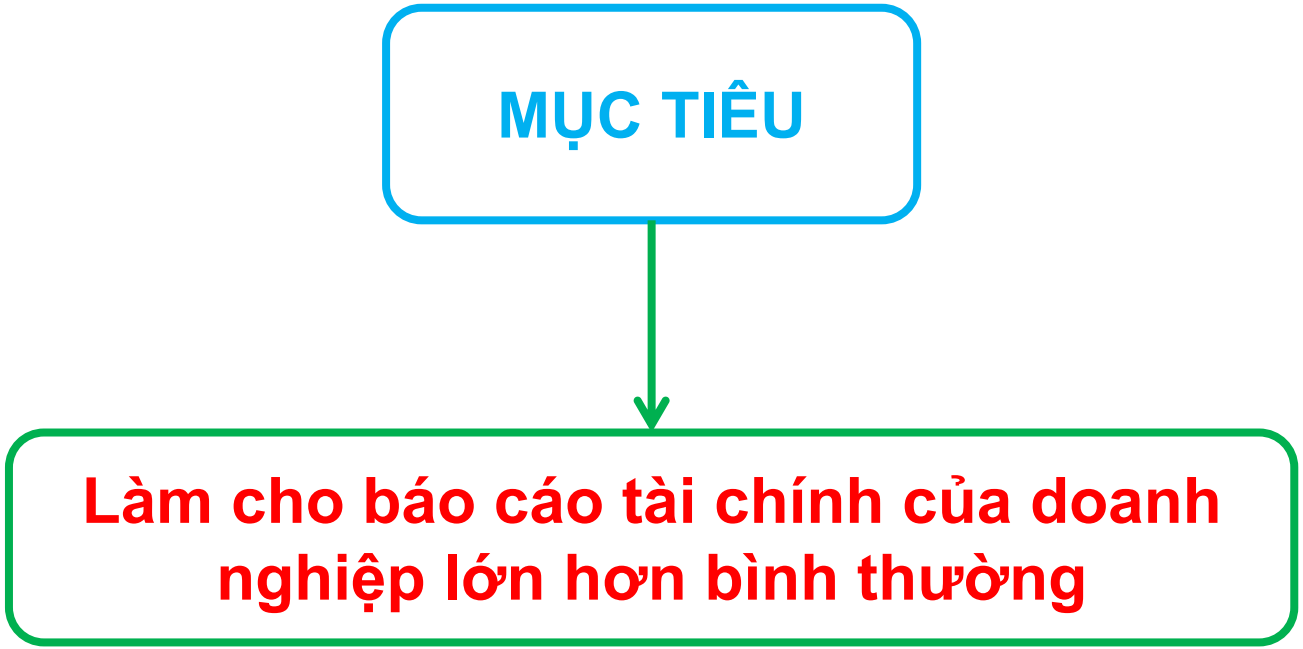

GHI NHẬN THEO SỐ GỘP – ĐẠI LÝ VÀ BÊN GIAO HÀNG ĐẠI LÝ (PRINCIPAL)

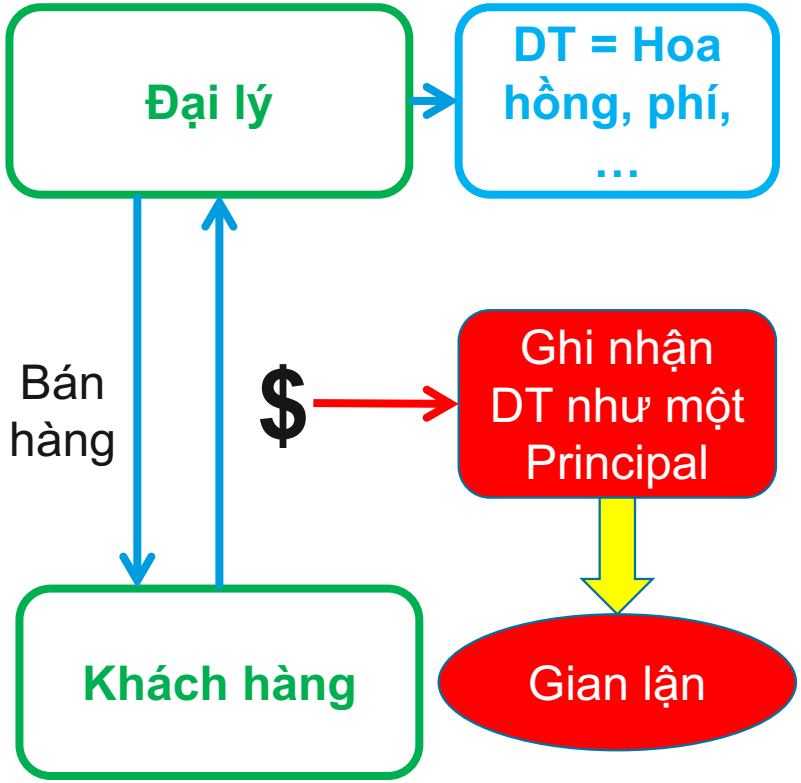

Làm sao xác định đại lý hay bên giao hàng đại lý?

08 câu hỏi nên xem xét (chỉ mang tính tham khảo):

1. Ai là người có nghĩa vụ chính trong giao dịch?
2. Ai chịu rủi ro về hàng hóa trong giao dịch?
3. Doanh nghiệp báo cáo quyền quyết định giá bán?
4. Doanh nghiệp có thay đổi sản phẩm hoặc cung cấp một phần dịch vụ?
5. Doanh nghiệp có toàn quyền chọn nhà cung cấp ?
6. Doanh nghiệp có vai trò trong việc xác định đặc tính của sản phẩm hoặc dịch vụ?
7. Doanh nghiệp có chịu rủi ro về mất mát hàng tồn kho?
8. Doanh nghiệp có chịu rủi ro bán chịu?

RSM

ĐỔI HÀNG

Theo IAS 18, trao đổi hàng hóa hoặc dịch vụ giống nhau về bản chất
=> không ghi nhận doanh thu

RSM

GIAO DỊCH VÒNG TRÒN

DOANH THU VÀ CHI PHÍ GIẢ

Liên quan đến việc ghi nhận DT & CP giả với số liệu bằng nhau

→

Xuất hiện như là một doanh nghiệp lớn hơn bình thường để đáp ứng yêu cầu của thị trường về tốc độ phát triển doanh thu

GIAN LẬN VỀ TÀI SẢN

VỐN HÓA CHI PHÍ KHÔNG PHÙ HỢP

Chi phí dễ bị vốn hóa không phù hợp:

- Chi phí thành lập
- Chi phí nghiên cứu và phát triển
- Chi phí sửa chữa và bảo trì
- Chi phí phát triển và mua phần mềm
- Chi phí website
- Chi phí phát triển tài sản vô hình
- Chi phí trả trước và trích trước khác

Nên được ghi nhận là chi phí phát sinh (VAS: vốn hóa và phân bổ không quá 3 năm)

RSM

VỐN HÓA - CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC VÀ TRẢ TRƯỚC KHÁC

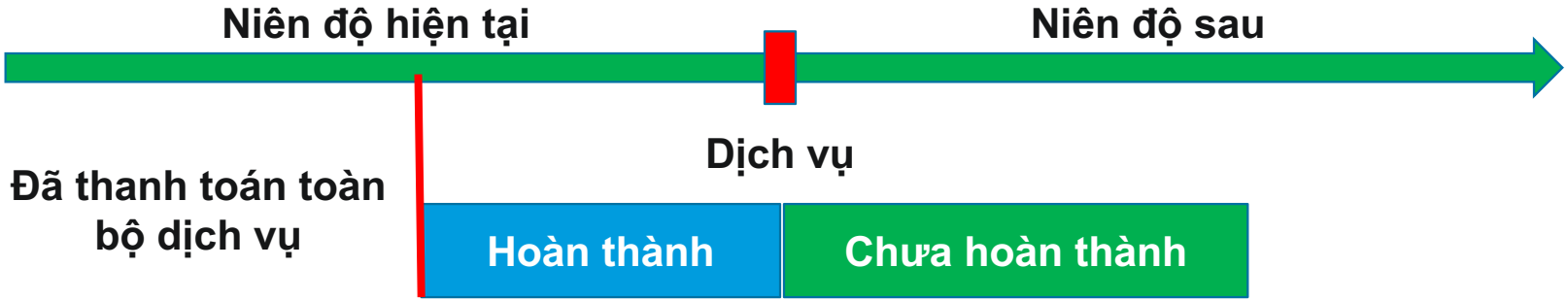

✓

Phần thanh toán cho dịch vụ chưa hoàn thành nên được ghi nhận là tài sản

X

Phần thanh toán cho dịch vụ hoàn thành cũng được ghi nhận là tài sản

↓

Giảm chi phí, nâng cao lợi nhuận niên độ hiện tại

RSM

VỐN HÓA – HÀNG TỒN KHO

Vốn hóa không phù hợp những chi phí có liên quan đến sản xuất và mua hàng hóa tồn kho

Phương pháp	Chuẩn mực chấp nhận
Thực tế đích danh	IFRS, USGAAP và VAS
FIFO	IFRS, USGAAP và VAS
LIFO	USGAAP (IFRS và VAS không chấp nhận)
Bình quân gia quyền	IFRS, USGAAP và VAS

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC

RSM

BÁO CÁO TÀI SẢN GIẢ

Thổi phồng giá trị tài sản bằng cách **báo cáo tài sản không thuộc sở hữu** của doanh nghiệp

Các hồ sơ chứng từ chứng minh tài sản

Cần **xác nhận quyền sở hữu** tài sản của doanh nghiệp

RSM

ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO – RỦI RO GIAN LẬN

1. Bóp méo việc kiểm kê cuối niên độ để thổi phồng số lượng hàng tồn kho

- **Sửa đổi** tài liệu hoặc các bản kiểm đếm
- **Chèn thêm** các bản kiểm đếm giả
- **Đếm** một loại hàng **nhiều lần** bằng cách di chuyển từ điểm này sang điểm khác
- Đưa các **khoản mục khống**, chẳng hạn như đếm các hộp giấy rỗng
- **Tận dụng chương trình máy** để thực hiện kiểm tự động không phù hợp hoặc tạo ra tài liệu giả về hàng tồn kho của doanh nghiệp
- Tận dụng **nhà cung cấp giả** cung cấp hàng cho doanh nghiệp
- **Đưa hàng của bên liên quan** vào hàng tồn kho của doanh nghiệp
- **Đưa hàng nhận ký gởi** vào hàng tồn kho của doanh nghiệp

RSM

ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO – RỦI RO GIAN LẬN

2. Kỹ thuật cut-off doanh thu không phù hợp vào cuối niên độ

3. Sửa đổi hóa đơn nhà cung cấp hoặc các hồ sơ chứng từ để thổi phồng đơn giá

4. Bóp méo việc kiểm kê cuối niên độ để thổi phồng số lượng hàng tồn kho

5. Sử dụng các bút toán điều chỉnh nhật ký (top-side adjustments) đối với hàng tồn kho

RSM

ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO – RỦI RO GIAN LẬN

6. Áp dụng các định mức về lao động và CPSXC không phù hợp đối với hàng do doanh nghiệp sản xuất

7. Thổi phồng giá trị hàng tồn kho bằng cách phân loại sai thông qua các kỹ thuật như dán nhãn hàng hóa sai để thổi phồng đơn giá hàng

8. Không ghi nhận tổn thất hàng tồn kho do:

- Cố ý không xác định **hàng tồn kho lỗi thời hoặc chậm luân chuyển**
- Đề xuất **khuyến mãi** cho khách hàng (có thể là để bán hàng chậm luân chuyển)

RSM

THỔI PHỒNG GIÁ TRỊ GHI SỔ TSCĐ

Tài sản có thật nhưng thổi phồng giá trị ghi sổ

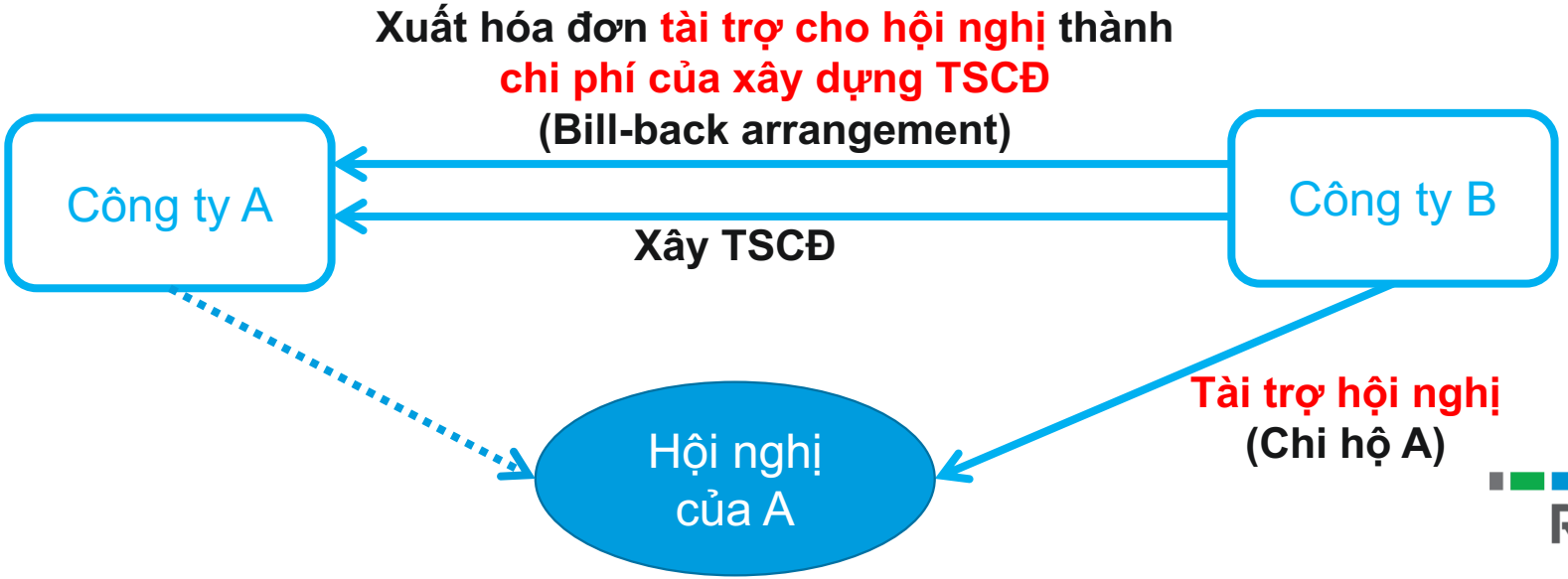

TÀI SẢN MUA TỪ BÊN LIÊN QUAN

Việc mua tài sản từ các bên liên quan, cho dù bằng tiền hoặc bằng các phương tiện phi tiền tệ

→

Nên được xem xét cẩn thận để xem có bị thổi phồng về giá trị hay không

ĐÁNH GIÁ TÀI SẢN

Ghi nhận thiếu chi phí khấu hao và chi phí phân bổ

Xác định **thời gian sử dụng hữu ích** vượt quá **thời gian sử dụng thực tế** của tài sản đưa đến việc tạm ngừng ghi nhận chi phí

Bắt đầu khấu hao chậm bằng cách sử dụng ngày đưa tài sản vào hoạt động không phù hợp

Xác định **giá trị thanh lý cao** không phù hợp

RSM

BĐS ĐẦU TƯ

GIAN LẬN

Sử dụng giá trị hợp lý không phù hợp để thổi phồng giá trị ghi sổ của BĐSĐT

Không ghi nhận tổn thất giá trị (BĐSĐT chờ tăng giá)

Thay đổi từ **phương pháp này** sang **phương pháp khác** không hợp lý (Cost & FV models) (không áp dụng cho VAS)

RSM

GIAN LẬN VỀ CHI PHÍ VÀ NỢ PHẢI TRẢ

CHUYỂN CHI PHÍ VỀ CÁC NIÊN ĐỘ SAU

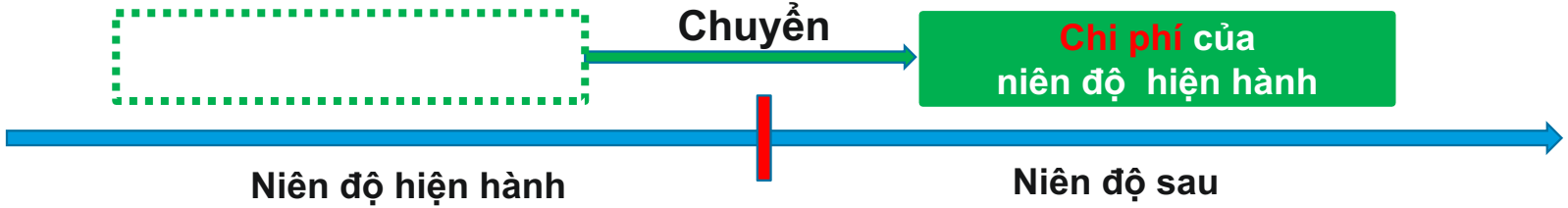

Nguyên tắc cơ sở dồn tích
(USGAAP, IFRS, VAS)

Ghi nhận giao dịch tại thời điểm phát sinh

Ghi nhận chi phí tại thời điểm phát sinh

Ghi nhận giao dịch tại thời điểm chi tiền

Ghi nhận chi phí tại thời điểm trả tiền

RSM

BÁO CÁO THIẾU NỢ PHẢI TRẢ

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

- **Dấu hóa đơn** dịch vụ và hàng hóa đã nhận trước cuối niên độ
- **Thỏa thuận với nhà cung cấp** để thực hiện việc thanh toán sau ngày KTV hoàn tất việc kiểm toán
- Thỏa thuận với nhà cung cấp để **trì hoãn việc xuất hóa đơn** sau ngày kết thúc niên độ
- Thu xếp những khoản tài trợ thanh toán cho nhà cung cấp không thuyết minh để nhà cung cấp **nhận được thanh toán từ công ty tài chính thứ ba** và loại bỏ nợ phải trả cho công ty tài chính khỏi BCĐKT
- **Sửa đổi hóa đơn** nhà cung cấp
- **Ký các thỏa thuận phi tiền tệ** với nhà cung cấp để thanh toán nợ phải trả sau ngày kết thúc niên độ.

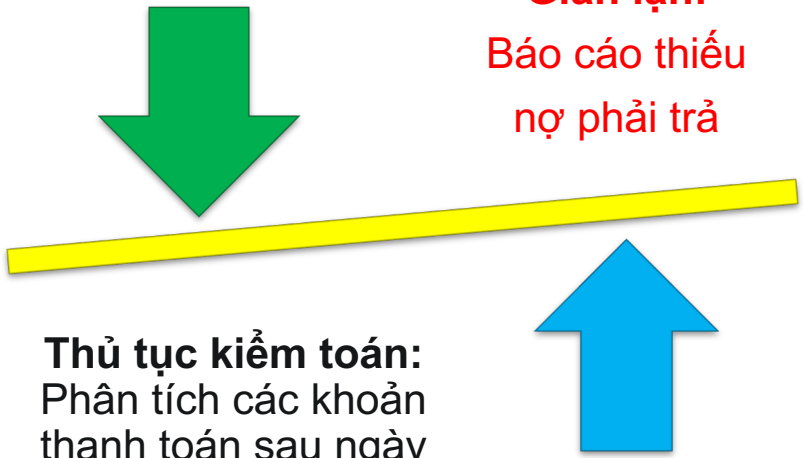

RSM

CÁC GIAN LẬN BCTC KHÁC

HỢP NHẤT VÀ HỢP NHẤT KINH DOANH

Rủi ro gian lận BCTC tồn tại dưới hai hình thức cơ bản:

- Hợp nhất các doanh nghiệp không thỏa mãn tiêu chuẩn để hợp nhất
- Không hợp nhất các doanh nghiệp phải hợp nhất theo quy định

RSM

CHE GIẤU BIỂN THỦ TÀI SẢN

Thanh toán các khoản mua sắm cá nhân bằng thẻ tín dụng của doanh nghiệp

Lập báo cáo chi phí giả để xin doanh nghiệp thanh toán

Yêu cầu thanh toán các séc không có chứng từ cho các khoản chi phí cá nhân và chi phí không phục vụ sản xuất kinh doanh như chi phí xây dựng nhà ở của cá nhân

Các khoản ghi có TK tiền được bù trừ với bên nợ của một số khoản mục như:

- **Doanh thu (Làm giảm doanh thu thuần)**
- **Giá vốn hàng bán (Làm tăng giá vốn hàng bán)**
- **Nợ phải thu (Thổi phồng tài sản này)**
- **Chi phí quản lý (Thổi phồng chi phí hoạt động)**

RSM

CHE DẤU HÀNH ĐỘNG PHI PHÁP

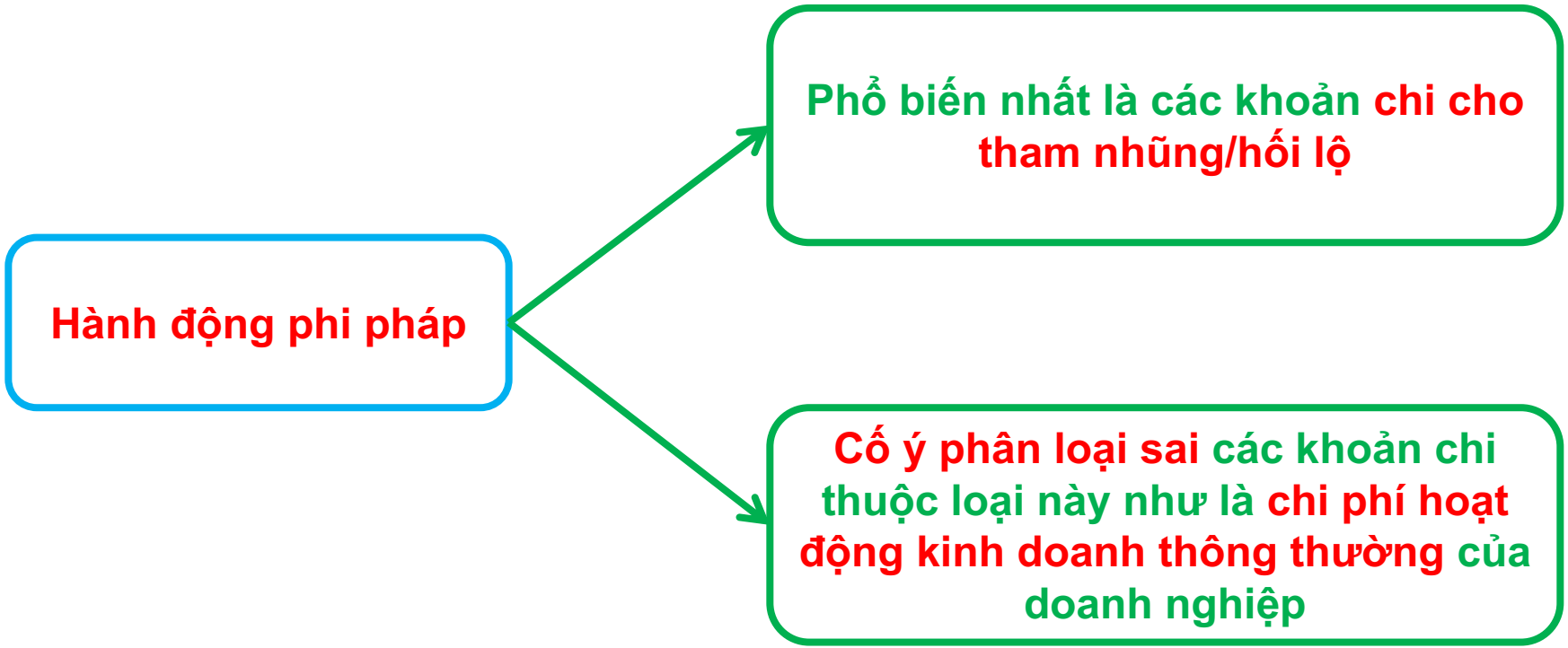

RSM

GIAN LẬN TRONG THUYẾT MINH

04 loại thuyết minh phổ biến trong các BCTC:

Các chính sách

Số liệu chi tiết của các tài khoản

Thông tin bổ sung cho các khoản mục trong BCTC:
- Thuyết minh về cầm cố thế chấp cho các khoản vay
- Giao dịch với bên liên quan
- Thay đổi về chính sách kế toán và thay đổi về ước tính kế toán

Thông tin về các khoản mục không có trong báo cáo tài chính
- Các cam kết
- Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

GIAN LẬN TRONG THUYẾT MINH

Các loại gian lận trong thuyết minh

- Bỏ sót
- Thuyết minh không đầy đủ : Bỏ bớt một số chi tiết quan trọng, những khía cạnh tiêu cực của sự kiện
- Diễn giải sai thông tin trình bày trong thuyết minh
- Thuyết minh không rõ ràng gây hiểu nhầm

RSM

GIAN LẬN TRONG THUYẾT MINH

Các thuyết minh sau đây có thể cung cấp những gợi ý về rủi ro gian lận BCTC

- Thay đổi về ước tính kế toán
- Thay đổi về phương pháp kế toán
- Thay đổi mô tả về bản chất hoạt động của doanh nghiệp
- Thuyết minh chỉ ra các giao dịch mua, bán công ty con hoặc ngành kinh doanh

RSM

GIAN LẬN TRONG THUYẾT MINH

Rủi ro bỏ sót phổ biến

Nợ tiềm tàng	Không xác định được nghĩa vụ nhưng có khả năng xảy ra trừ khi giảm sút kinh tế là khó có thể xảy ra
Các cam kết	Khác với nợ/tài sản tiềm tàng, các cam kết là các nghĩa vụ đã xác định thường có liên quan đế việc giảm sút kinh tế trong tương lai được yêu cầu theo một hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê hiện hành

RSM

GIAN LẬN TRONG THUYẾT MINH

Rủi ro bỏ sót phổ biến

Giao dịch bên có liên quan	Không thuyết minh giao dịch với bên có liên quan
	Thuyết minh không đúng về bản chất của bên liên quan hoặc thuyết minh không đầy đủ về bản chất của giao dịch với bên liên quan
Lưu ý:	VAS: Các khoản tiền lương và vay của lãnh đạo doanh nghiệp được yêu cầu thuyết minh

RSM

GIAN LẬN TRONG THUYẾT MINH

Rủi ro bỏ sót phổ biến

Thay đổi nguyên tắc kê toán	Thuyết minh sửa chữa lỗi của năm trước thành thay đổi về chính sách kế toán được phép thay đổi theo Chuẩn mực kế toán
Thay đổi ước tính kế toán (VAS 29)	• Bản chất của thay đổi • Giá trị của thay đổi ảnh hưởng đến kỳ hiện tại và dự kiến ảnh hưởng các kỳ trong tương lai (Nếu không xác định được thì phải trình bày lý do)

RSM

GIAN LẬN TRONG THUYẾT MINH

Rủi ro bỏ sót phổ biến

Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ	Cần thuyết minh các sự kiện sau ngày kết thúc niên không cần điều chỉnh nếu việc không thuyết minh sẽ ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng

GIAN LẬN HAY SAI SÓT?

GIAN LẬN HAY SAI SÓT?

- Smoking gun
- Có nhân chứng
- Sửa đổi hồ sơ tài liệu
- Nhiều sổ sách kết toán
- Hủy bằng chứng
- Hành động trái ngược với các ý kiến tư vấn

RSM

GIAN LẬN HAY SAI SÓT?

- Hành vi
- Thu nhập cá nhân
- Không có cách giải thích khác

Gian lận hay sai sót?

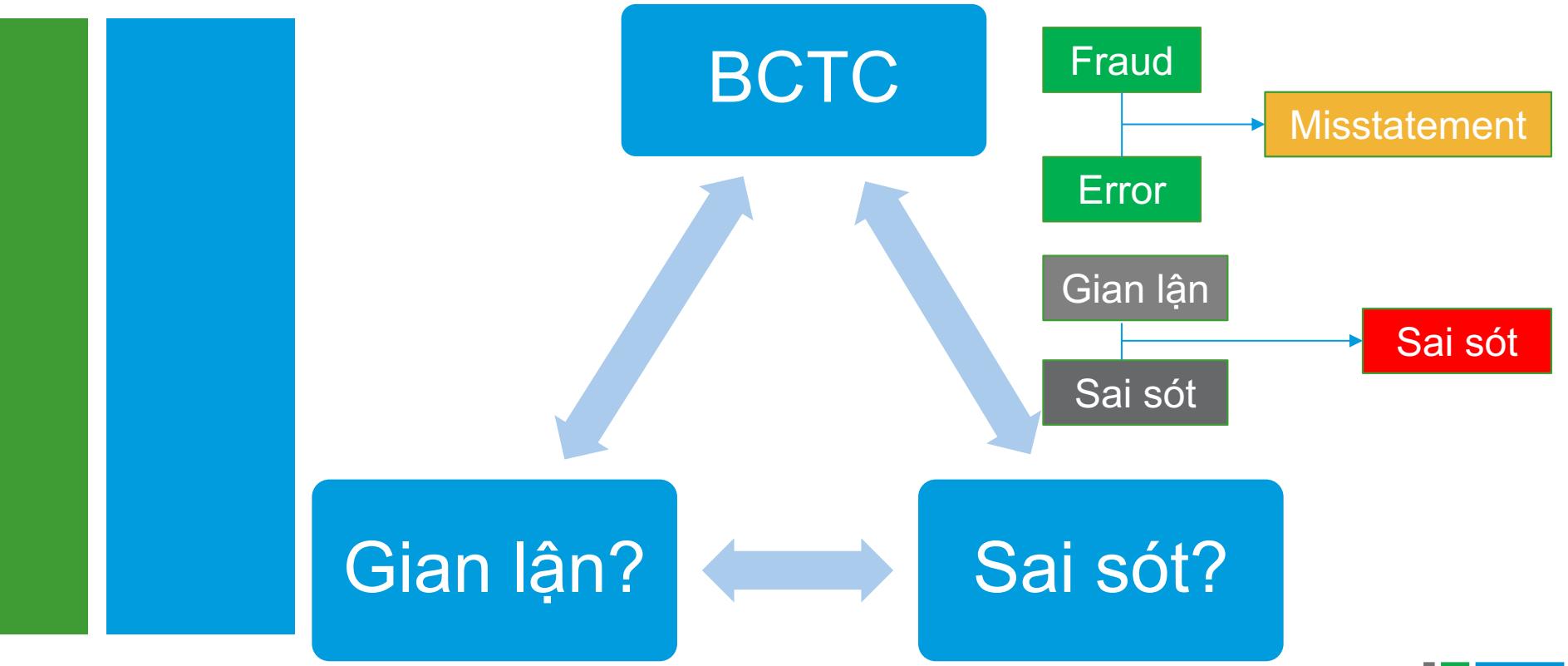

Gian lận hay sai sót?

Smoking gun: Các hành động gian lận có thể biết được thông qua một số tài liệu như:

- Email
- Các memos có liên quan đến các hành vi gian lận

Nhân chứng:

- Kết hợp với các tài liệu ở trên có thể là một bằng chứng mạnh mẽ.

Gian lận hay sai sót?

Sửa đổi hồ sơ tài liệu: Các tài liệu bị sửa đổi sau đây sẽ rất hữu ích trong việc chứng minh gian lận:

1. Các tài liệu giao hàng
2. Hồ sơ tài liệu về hàng tồn kho
3. Các hợp đồng
4. Các báo cáo định giá

Các hình thức sửa chữa:

- Xóa bằng mực
- Sửa bản gốc rồi copy lại
- Dấu vết xóa trên file

RSM

Gian lận hay sai sót?

Mở nhiều hồ sơ sổ sách kế toán:

- Tài liệu thuế # tài liệu kế toán: Có thể hợp pháp
- Các trường hợp còn lại: Bằng chứng gian lận báo cáo tài chính

RSM

Gian lận hay sai sót?

Tiêu hủy tài liệu

Chính sách lưu trữ và tiêu hủy tài liệu tại thời điểm có sai sót trong báo cáo tài chính, lưu ý các vấn đề:

- Tiêu hủy tài liệu có vi phạm chính sách của Công ty hay không?
- Tuân thủ có chọn lọc (ví dụ mới tiêu hủy gần đây các tài liệu có giá trị có liên quan, các tài liệu khác lẽ ra phải tiêu hủy thì chưa tiêu hủy)
- Tuân thủ chính sách tiêu hủy nhưng thời điểm tiêu hủy thì đáng ngờ (ngay sau khi có cảnh báo, ngay trước khi thanh tra; kiểm toán…)

RSM

Gian lận hay sai sót?

Các hành vi ngược lại với các đề nghị/đề xuất (của KTV độc lập; KTV nội bộ…):

- Không thực hiện các hành động để khắc phục các điểm yếu đã được báo cáo của hệ thống kiểm soát nội bộ
- Không thực hiện các kiến nghị về xử lý kế toán của KTV đối với một số giao dịch → lưu ý khi thay đổi KTV để tìm kiếm KTV đồng ý với ý kiến của doanh nghiệp (opinion shopping)

RSM

Gian lận hay sai sót?

Kiểu cách của hành vi

- Các hành vi giống nhau được lập đi lập lại; và
- Biết rõ hành vi đang làm và có ý định tiếp tục

Nghi ngờ gian lận?

Gian lận hay sai sót?

Thu nhập cá nhân tăng lên:

- Có gắn liền với kết quả kinh doanh của doanh nghiệp?
- Có gắn liền với việc tăng giá cổ phiếu?
- Lẽ ra phải mất việc làm nhưng lại không?

Không có lý do nào khác cho hành vi:

- Không có lý do trung thực cho hành vi → nghi ngờ gian lận

RSM

Gian lận hay sai sót?

Lưu ý vai trò của KTV đối với gian lận:

- Rủi ro gian lận mặc định:
  - ✓ Ghi nhận doanh thu
  - ✓ Bỏ qua hệ thống kiểm soát của nhà quản lý
- Khi đánh giá có rủi ro gian lận, KTV có trách nhiệm phải điều tra xem gian lận có xảy ra hay không?

Auditor's objectives

Determine whether entity's FSs that are free form material misstatement

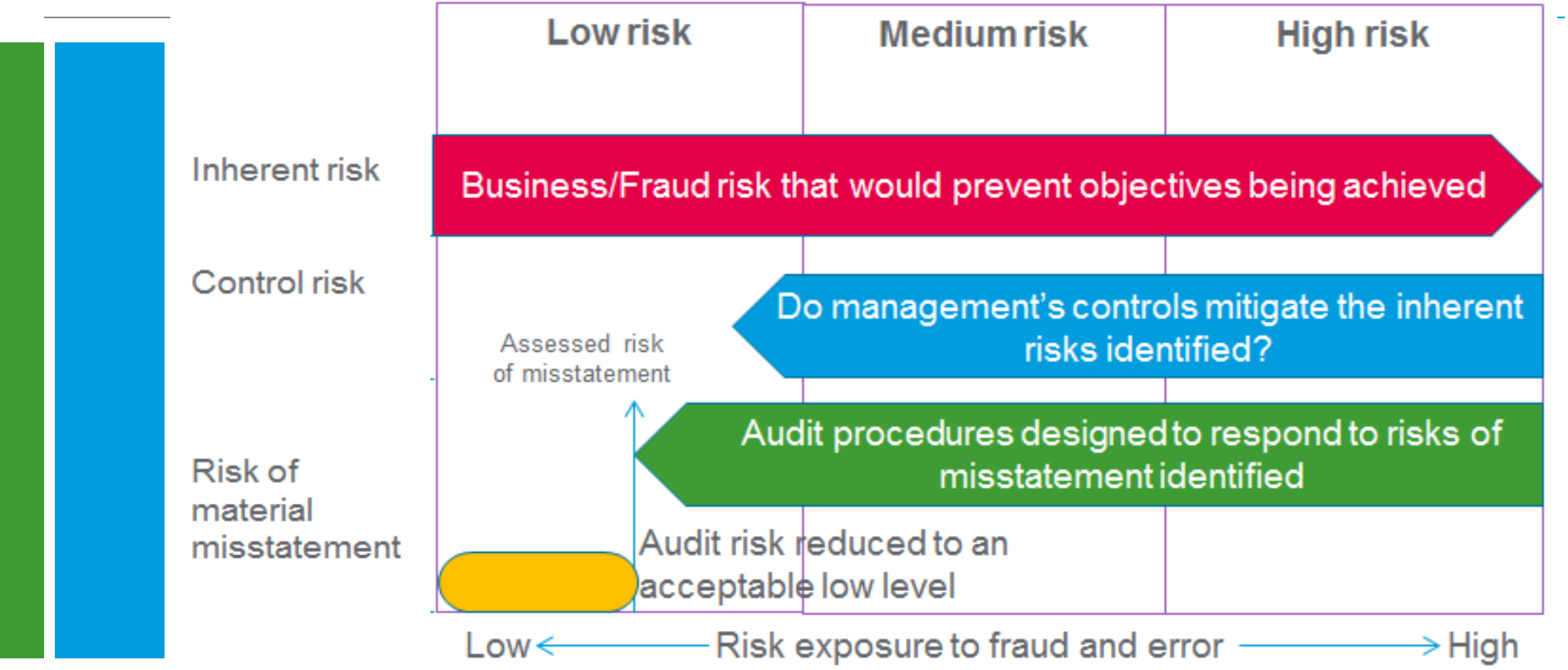

RSM

Gian lận hay sai sót?

Trách nhiệm của người cung cấp dịch vụ kế toán khi có nghi ngờ gian lận?

PHÁT HIỆN RỦI RO GIAN LẬN

Phat hiện rủi ro gian lận

Chỉ số thanh toán (Liquidity ratios)

- **Working capital (WC) = TSNH - NNH = CA – CL**
  - Chỉ số này giảm qua từng năm có thể dấu hiệu hoạt động “có vấn đề” → cần tiếp tục xem xét xem có gian lận hay không?
- **Working capital index = WC năm nay – WC năm trước**
  - Chỉ số này giảm qua từng năm có thể là dấu hiện hoạt động “có vấn đề” → cần tiếp tục xem xét xem có gian lận hay không
- **Working capital turnover = Doanh thu thuần: WC**
  - Vòng quay lớn hơn mong đợi/ cao hơn bình thường → gian lận có liên quan đến doanh thu
- **Current Ratio = TSNH: NNH**
  - Nếu nhỏ hơn 1 → tình hình tài chính không tốt.
  - Phải so sánh với các công ty trong ngành để có sự phân tích hợp lý

CÁC CHỈ SỐ NÀY CẦN KẾT HỢP VỚI CÁC CHỈ SỐ SINH LỢI

RSM

Phat hiện rủi ro gian lận

Chỉ số sinh lợi (Profitability ratios)

- **Gross profit = DT – Giá Vốn**
- **Gross profit margin = Gross profit : DT**
  - Các thay đổi quan trọng của Gross profit margin có thể là rủi ro gian lận hoặc bất thường về kế toán
- **Stock sales = Hàng tồn cuối kỳ: Doanh thu thuần**
  - Chỉ số này tăng hàng năm → doanh thu đang bị giảm sút hoặc hàng tồn kho phát triển nhanh hơn doanh thu
  - Chỉ số này giảm hàng năm → doanh thu tăng không tương ứng với hàng tồn kho
- **Return on Equity = TN thuần: vốn (cuối kỳ hoặc bình quân)**
  - Nói chung, chỉ số càng cao càng tốt khi so sánh với các đối thủ cạnh tranh.

RSM

Phat hiện rủi ro gian lận

Chỉ số dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Cash realization ratio = Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh : TN thuần**
  - Chỉ số này thường nhỏ hơn 1
  - Có thể bóp méo báo cáo tài chính nhưng rất khó để bóp méo dòng tiền
  - Thu nhập thuần và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh biến động tỷ lệ thuận với nhau → TN thuần **tăng** nhưng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh **giảm**; TN thuần **giảm** nhưng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh t**ăng** → rủi ro gian lận
- **Operating Cash Flow Ratio = Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doang: Nợ ngắn hạn**
- **Cash Flow Margin Ration = Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh : Doanh thu thuần**

RSM

Phat hiện rủi ro gian lận

Ai là người điều tra gian lận?

- Khi có dấu hiệu rủi ro gian lận, doanh nghiệp muốn điều tra xem có gian lận hay không → ai là người sẽ điều tra để xem có gian lận hay không trong các doanh nghiệp?
  - Công An: Không phải lúc nào doanh nghiệp cũng đưa sự việc ra pháp luật?
  - Forensic accountant: là một nghề rất phổ biến ở các nước, nhưng VN chưa có

RSM

QUESTIONS AND ANSWERS?

.

Tài liệu tham khảo

1. Gerald M. Zack, Financial Statement Fraud, Wiley, 2013
2. Ken Fisher, How to smell a rat, Wiley, 2009
3. Leonard W. Vona, The Fraud Audit, Wiley, 2011
4. Leonard W. Vona, Fraud Risk Assessment, Wiley, 2008
5. Benford's Law, Mark J. Nigrini, Wiley, 2012
6. Michael R. Young, Financial Fraud Prevention and Detection, Wiley, 2014
7. Zabihollah Rezaee, Financial Statement Fraud, Wiley, 2010
8. K.H. Spencer Pickett, Corporate Fraud, Wiley, 2007
9. International Standards on Auditing, International Auditing and Assurance Standards Board
10. Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

RSM

THANK YOU FOR YOUR TIME AND ATTENTION